TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 6 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bằng.

2. Ông Nguyễn Hồng Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Bích Phương - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị Th**, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1981 tại huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Bản S, xã Bạch Đ, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L (Đã chết) và bà Lý Thị N, sinh năm 1943; Chồng: Trần Thanh Tr, sinh năm 1979; có 01 (Một) con, sinh năm 2007.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 27/5/2022, bị Hạt Kiểm lâm huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Khai thác rừng trái pháp luật" với hình thức phạt tiền.

Nhân thân:

+ Ngày 12/12/2007, bị Công an phường Sông Hiến, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc";

+ Ngày 18/3/2008, bị Công an phường Sông Hiến, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc";

+ Ngày 03/02/2012, bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Nông Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Xóm Bản S, xã Bạch Đ, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/11/2022, Tổ công tác của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cao Bằng phối hợp với hạt Kiểm Lâm huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng kiểm tra cơ sở kinh doanh lâm sản của Hoàng Thị Th, phát hiện Th có hành vi tàng trữ 34 khúc gỗ tự nhiên loài thực vật thông thường (gồm các loại cây Sau sau, Vối thuốc) chiều dài từ 0,64m đến 02m, tổng khối lượng 1,203m^3 gỗ tròn. Th không xuất trình được tài liệu, hồ sơ chứng minh nguồn gốc lâm sản nên Tổ công tác đã lập biên bản và tạm giữ vật chứng để xác minh làm rõ. Ngày 29/11/2022, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cao Bằng đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Hạt Kiểm lâm huyện Hòa An để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 28/3/2023, Hạt Kiểm lâm huyện Hòa An đã tiến hành khởi tố vụ án hình sự và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng để điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2022, Th xây dựng một xưởng chế biến than củi tại xóm Bản S, xã Bạch Đ, huyện Hòa A và thuê bà Nông Thị H làm công việc đóng gói than. Ngày 09/11/2022, Th được Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, ngành nghề: Cưa, xẻ, bào gỗ (loại trừ khai thác gỗ), sản xuất sợi gỗ, bột gỗ, vỏ bào, hạt gỗ. Khoảng đầu tháng 11/2022, Th không sản xuất theo nghành, nghề đã đăng ký kinh doanh mà mua gỗ để chế biến than củi, Th thu mua gỗ của nhiều người dân không biết họ tên, địa chỉ, người bán chở gỗ bằng xe môtô đến xưởng bán trực tiếp cho Th. Th không biết nguồn gốc gỗ, việc mua bán không có tài liệu, hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 27, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Quá trình trao đổi, mua bán do một mình Th thực hiện, bà H không tham gia và không biết việc Th mua bán, tàng trữ gỗ trái phép. Đến ngày 10/11/2022, hành vi của Th đã bị Cơ quan Kiểm lâm phát hiện và lập biên bản xử lý theo quy định. Trước khi bị phát hiện bị cáo đã làm được hai lò than và bán được 4 tạ với số tiền là 820.000 đồng *(Tám trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hòa An xác định: 34 khúc gỗ tròn cắt khúc của các loại cây thông thường, tổng khối lượng gỗ là 1,203m^3, trị giá là 501.651 đồng *(Năm trăm linh một nghìn sáu trăm năm mươi mốt đồng)*.

Về vật chứng của vụ án:

- 34 khúc gỗ tự nhiên loài thực vật thông thường (gồm các loại cây Sau sau, Vối thuốc), chiều dài từ 0,64m đến 02m, tổng khối lượng 1,203m^3 gỗ tròn.

Người làm chứng bà Nông Thị H trình bày: Bà được bị cáo thuê để đóng than vào bao từ khoảng tháng 10, 11/2022, bà không được tham gia vào việc thu mua gỗ cùng Bị cáo. Thời gian bà làm việc tại cơ sở sản xuất than của Th, bà thấy người dân chở gỗ bằng xe môtô đem đến, việc đo gỗ và thanh toán do Th trực tiếp thực hiện nên bà không biết. Gỗ người dân chở đến có cả gỗ tự nhiên. Bà chỉ là người làm thuê cho bị cáo, được bị cáo trả công, còn những vấn đề khác bà không biết và cũng không liên quan.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSHA ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Th về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" và xử phạt bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 34 khúc gỗ tự nhiên loài thực vật thông thường (gồm các loại cây Sau sau, Vối thuốc), chiều dài từ 0,64m đến 02m, tổng khối lượng 1,203m^3 gỗ tròn.

- Truy thu xung công quỹ nhà nước: số tiền 820.000đ do bị cáo phạm tội mà có. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 180.000đ là tiền bị cáo đã giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến tranh luận: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét những yếu tố sau: Về mức độ hành vi phạm tội, trong quá trình sản xuất kinh doanh bị cáo Th một mình trực tiếp thu mua gỗ tự nhiên loại thông thường từ những người dân chở bằng xe máy đến bán tại xưởng, bị cáo không biết nguồn gốc số gỗ người dân đem đến bán có từ đâu, hợp pháp hay không, mục đích tàng trữ gỗ có nguồn gốc tự nhiên của bị cáo chỉ để sản xuất chế biến than củi, tạo thu nhập cho người dân và phát triển kinh tế gia đình; Về nhân thân, bị cáo có học vấn 01/12 không biết chữ nên chính những điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng nhận thức cũng như việc am hiểu pháp luật của bị cáo. Nguyên nhân phạm tội xuất phát từ việc bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà không ý thức được hết những hậu quả về hành vi của mình gây ra. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo đã thành khẩn khai báo trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Từ những điểm nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được áp dụng hình thức phạt tiền. Bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng vào cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng để làm căn cứ thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng được miễn án phí quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đồng thời bị cáo cũng có đơn xin miễn án phí theo đúng quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp, tranh luận đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho rằng bị cáo là người có nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, thì Kiểm sát viên không đồng ý vì bị cáo đã có 01 (Một) tiền sự về hành vi khai thác rừng trái pháp luật, do vậy bị cáo đã nhận thức rõ các quy định của Lâm nghiệp nhưng vì hám lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Ngoài ra các ý kiến khác của người bào chữa đều không trái với quan điểm của Viện kiểm sát nên Kiểm sát viên không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại nội dung bản cáo

trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được phạt tiền để bị cáo có cơ hội khắc phục, sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản kiểm tra lâm sản và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Ngày 10/11/2022, Hoàng Thị Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 34 khúc gỗ loài thực vật thông thường với tổng khối lượng 1,203m^3 *(Một phẩy hai trăm linh ba mét khối)* tại cơ sở kinh doanh xóm Bản S, xã Bạch Đ, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng với mục đích để chế biến than củi.

Tổng khối lượng và giá trị gỗ thực vật thông thường bị cáo tàng trữ là dưới mức quy định nhưng do trước đó bị cáo đã có 01 tiền sự, ngày 27/5/2022, bị cáo đã bị Hạt Kiểm lâm huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Khai thác rừng trái pháp luật", khi bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ gỗ, chưa hết thời hạn được coi là chưa có tiền sự.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành của "Tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự

Do đó, Bản cáo trạng số 25/CT-VKSHA ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo, cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, có khung hình phạt là phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý; xâm phạm đến trật tự quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước được Luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhiều lần nên có nhân thân xấu.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền từ lần bán than trước khi bị phát hiện; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo nhận thấy sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành công dân lương thiện có ích cho xã hội, tại phiên tòa bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng và phù hợp với tình hình tài sản của người phạm tội, để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân, sửa chữa lỗi lầm đã gây ra vẫn đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Mức hình phạt Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo và ý kiến của người bào chữa cho bị là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với 34 khúc gỗ tự nhiên loài thực vật thông thường (gồm các loại cây Sau sau, Vối thuốc), chiều dài từ 0,64m đến 02m, tổng khối lượng 1,203m^3 gỗ tròn vẫn còn giá trị nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 820.000,đ *(Tám trăm hai mươi nghìn đồng)* bị cáo bán 4 tạ than củi ngày 10/10/2022 là tiền thu lợi bất chính. Mặc dù, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhưng bị cáo đã khai nhận số tiền trên là do phạm tội mà có, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hòa An nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí Hình sự Sơ thẩm: Bị cáo thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Th phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Th 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại biên lai số 0003682 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng bị cáo đã nộp đủ số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 34 khúc gỗ tự nhiên loài thực vật thông thường (gồm các loại cây Sau sau, Vối thuốc), chiều dài từ 0,64m đến 02m, tổng khối lượng 1,203m^3 gỗ tròn vẫn còn giá trị.

- Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 820.000,đ *(Tám trăm hai mươi nghìn đồng)* bị cáo bán 4 tạ than củi ngày 10/10/2022 là tiền do phạm tội mà có.

Xác nhận số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 37 ngày 13/6/2023.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị Th được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục THADS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lục Thị Út

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Chính **Hoàng Thị Bằng** **Lục Thị Út**

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà bị hại Lù Văn KH có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải Q.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng, bộ nhớ 64Gb mà Q trộm cắp được. Kết quả điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của anh Lù Văn KH, Ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã ra Q định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động nói trên cho anh Lù Văn KH. Xét thấy việc trao trả trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, bộ nhớ 16 Gb. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo về việc truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với số tiền 300.000 đồng mà bị cáo Tạ Ngọc Q bán tài sản trộm cắp là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu đen, bộ nhớ 16 Gb cho một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng, số tiền bán điện thoại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Do đó cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Tạ Ngọc Q là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

S có nhân thân xấu (5 tiền án), chấp hành án tại trại giam nhưng không thể hiện sự ăn năn, hối lỗi, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, ý thức chấp hành pháp luật kém; thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật, vì vậy ở lần phạm tội này Đào Xuân S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng định khung Tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cụ THADS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lục Thị Út